

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-PT
Ngày: 27-02-2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Đặng Hồng Sơn.

2. Ông Vũ Hoài Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 05/2023/HSPT ngày 04/01/2023 đối với bị cáo Nguyễn P M, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 447/2022/HSST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố TĐ, Thành phố H.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn P M; sinh ngày 04/8/1995; tại: HP; nơi cư trú: Thôn N Áng 1, xã Thái S, huyện An L, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn P H, sinh năm 1963 và bà Trịnh Thị T, sinh năm 1970; vợ: Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1997; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2022 (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn P M nảy sinh ý định thuê xe ô tô của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định, M lên mạng xã hội Facebook mua 01 tài khoản Ngân hàng Tiên Phong (TP Bank) đứng tên Chu M N được đăng ký bởi số điện thoại 0703561520, với giá 2.000.000 đồng; sau đó, M lên mạng xã hội tìm người làm giả 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Nhật M có thông tin về địa chỉ trên chứng minh nhân dân và hình ảnh là của M; mục đích để M sử dụng chứng minh nhân dân và tài khoản ngân hàng không phải tên của mình nhằm lừa dối những người cho thuê xe ô tô tự lái để thuê xe, sau khi thuê được xe thì M tìm người mua bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Ngày 29/4/2021, M tìm thông tin trên mạng internet thì biết được anh Nguyễn Lê Phúc Th cho thuê xe ô tô tự lái, M lấy tên giả là Chu Nhật M liên lạc với anh Th để thuê xe ô tô Honda City màu đỏ, biển số 51H-024.53. Sau khi thuê được xe của anh Th, M lấy thông tin xe và chụp hình ảnh xe, sau đó ngày 02/5/2021, M đăng thông tin lên mạng xã hội facebook ở nhóm “Hội xe Lào - ngân - campuchia - mbc”, với nội dung cần bán xe ô tô Honda City nêu trên với giá 170.000.000 đồng. Sau khi M đăng tin thì Đồng Văn H liên hệ với M để hỏi mua xe và hẹn địa điểm để xem xe. Để có xe cho H xem, ngày 04/5/2021, M tiếp tục lấy tên Chu Nhật M gọi điện thoại cho anh Th để ký hợp đồng thuê xe ô tô nêu trên từ ngày 04/5/2021 đến ngày 12/5/2021, với giá 650.000 đồng/ngày. Anh Th đã đưa xe nêu trên đến trước nhà số 14 Đường D21, phường Phước Long B, thành phố TP giao xe cho M. Ngày 05/5/2021, M mang xe đến gặp H để H xem xe, M nói với H đây là xe Lào nhưng H nghi ngờ không phải xe Lào nên không đồng ý mua. M nói với H, nếu H giới thiệu bán xe cho M thì M sẽ cho H 20.000.000 đồng tiền hoa hồng.

Ngày 06/5/2021, H cùng với M, Vũ Văn Đ và 01 người bạn (chưa xác định lai lịch) đưa xe ô tô nêu trên đến tỉnh BR - VT gặp Lê Duy K để giao dịch mua bán xe. Khi đến nơi do đã khuya nên cả nhóm thuê khách sạn ngủ lại chờ sáng hôm sau gặp K. Trong đêm ngày 06/5/2022, M nói có việc gia đình nên mua vé máy bay ra Bắc rồi đưa chứng minh nhân dân Chu Nhật M cho H nhờ H bán xe giúp rồi chuyển tiền cho M thì H đồng ý. Ngày 07/5/2021, H đi cùng Vũ Văn Đ và 01 người (chưa rõ lai lịch) gặp K thì K nói sẽ mua xe trên với giá 133.000.000 đồng, H điện thoại cho M biết thì M đồng ý. K yêu cầu H viết giấy vay mượn số tiền 145.000.000 đồng và thế chấp xe ô tô nêu trên cho K. Sau khi nhận tiền, H ra Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh VT và sử dụng chứng minh nhân dân Chu Nhật M chuyển cho M số tiền 112.500.000 đồng như M hướng dẫn, còn 20.500.000 đồng H giữ lại là tiền hoa hồng. Ngày 08/5/2021, anh Th phát

hiện xe ô tô bị cắt định vị, liên lạc với M nhưng M không nghe máy và trả lời tin nhắn. Đến ngày 11/5/2021, M nhắn tin cho anh Th biết xe ô tô của anh Th đã bị cầm và gửi số điện thoại của Đồng Văn H cho anh Th để đi chuộc xe.

Ngày 14/5/2021, anh Th và Đồng Văn H liên lạc được với Lê Duy K và hẹn địa điểm để chuộc xe tại thành phố VT. Anh Th trình báo Công an phường Phước Long B, thành phố TĐ, cùng phối hợp với Đội Hình sự Công an thành phố TĐ thu hồi xe và đưa tất cả những người liên quan về làm việc.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh người sử dụng chứng minh nhân dân có tên Chu Nhật M và người mở tài khoản tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong có tên là Chu Minh N: Qua tra cứu hình ảnh trên chứng minh nhân dân thu giữ xác định là Nguyễn P M nên ngày 15/4/2022 bắt được M, M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra các đối tượng khai nhận như sau:

- Đồng Văn H khai nhận biết M thông qua nhóm “Hội xe Lào - ngân - camphuchia - mbc” khi thấy M lấy tên là M để rao bán xe ô tô hiệu Honda City biển số 51H-024.53, với giá 170.000.000 đồng. Khi xem xe thì M nói xe trên là xe Lào nhưng kiểm tra thì H nghĩ đây không phải là xe Lào mà có thể là xe thế chấp ngân hàng nên H không đồng ý mua, nhưng đồng ý làm trung gian giới thiệu K mua xe của M để hưởng 20.000.000 đồng tiền hoa hồng.

- Lê Duy K khai nhận, K không mua xe ô tô trên từ H mà chỉ nhận thế chấp xe, do H mượn tiền của K nên H có viết giấy vay mượn tiền, K không biết về nguồn gốc của xe ô tô nêu trên.

- Vũ Văn Đ khai nhận là bạn của Đồng Văn H, có đi cùng H đến thành phố VT để bán xe ô tô hiệu Honda City biển số 51H-024.53, nhưng không biết giá bán bao nhiêu và nội dung giao dịch như thế nào.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 289-KV2-KLĐG-HĐĐGTS ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố TĐ, kết luận: 01 xe ô tô hiệu Honda City biển số 51H-024.53 có trị giá 477.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 4036/KLGĐ-TT ngày 27/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận: Chứng minh nhân dân mang tên Chu Nhật M là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 447/2022/HSST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố TĐ, Thành phố H đã tuyên xử:

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn P M 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 04 (bốn) năm tù, về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2022.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/12/2022, bị cáo Nguyễn P M có đơn kháng cáo đề ngày 01/12/2022 đối với bản án hình sự sơ thẩm nêu trên xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn P M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt vì phạm tội lần đầu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và mức án sơ thẩm xử phạt quá nghiêm khắc.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cũng như các tình tiết định khung và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn P M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn P M kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Xét về nội dung kháng cáo, bị cáo Nguyễn P M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới, mức án 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 04 (bốn) năm tù, về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Nguyễn P M là phù hợp, không nặng.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn P M và giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn P M không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bản thân mới phạm tội lần đầu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ già, con còn nhỏ để có cơ hội sớm chấp hành xong bản án, làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn P M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và các tài liệu, chứng cứ: Biên bản vụ việc, biên bản tạm giữ - đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong vật chứng, lời khai của (bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan), bản kết luận giám định và định giá tài sản; cùng các biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Với động cơ tư lợi bất chính, bị cáo Nguyễn P M đã dùng thủ đoạn gian dối, sử dụng tên và chứng minh nhân dân giả mang tên Chu Nhật M (mua trên mạng xã hội của đối tượng không rõ lai lịch) để ký hợp đồng thuê xe ô tô Honda City màu đỏ biển số 51H.024.53 (có trị giá 477.000.000 đồng) của anh Nguyễn Lê Phú Th, rồi mang tài sản nhận được đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ; mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, hoạt động bình thường và đúng đắn của cơ quan nhà nước; gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo Nguyễn P M là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính vẫn cố ý phạm tội.

Với hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn P M để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại thuộc trường hợp “*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*” và “*sử dụng tài liệu giả để thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng*”, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn P M, về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/12/2022, bị cáo Phạm P M có đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định và hợp lệ theo quy định tại các Điều 332, 333 và 334 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên về hình thức được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về tình tiết trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); và tuyên phạt bị cáo Nguyễn P M 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 04 (bốn) năm tù, về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” - là thỏa đáng trong khung hình phạt bị áp dụng và không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; mới đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung. Do bị cáo Phạm P M trong một lần xét xử phạm nhiều

tội bị xử phạt tù nên cấp sơ thẩm tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật.

Xét, bị cáo Nguyễn P M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, lý do bị cáo nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện khi quyết định hình phạt; nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn P M, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa.

+Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn P M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn P M, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 447/2022/HSST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố TĐ, Thành phố H.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn P M 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 04 (bốn) năm tù, về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2022.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn P M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.H; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND thành phố TĐ; (1)
- THA-DS thành phố TĐ; (1)
- TAND thành phố TĐ; (1)
- Công an thành phố TĐ; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. H; (2)
- Bị hại; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh